

Bản án số: 46/ 2021/ HS - ST
Ngày: 25 – 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG C, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thủy

Bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đ Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/ 2021/ TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đình Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2002, tại: huyện Phú Bình – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Q2, thị trấn H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: C nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Dương Đình G và bà: Bùi Thị C; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- Bị hại: Anh Giàng A C, sinh năm 1999; trú tại: Bản Tàng Do, xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Đình L, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm Đ, xã Th, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Tạ C L, sinh năm 1987 - nơi làm việc: C ty Trách nhiệm hữu hạn SRtech; địa chỉ: Khu C nghiệp Sông C 1 – thuộc phường Bách Quang, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

+ Bà Dương Thị S, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ dân phố Ct, phường B, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình Đức vào làm việc tại C ty Srtech, địa chỉ tại Tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông C từ ngày 22/3/2021. Khoảng 00 giờ ngày 26/3/2021, trong giờ nghỉ giải lao, Đ đi đến khu vực phòng hút thuốc lá cho C nhân thì phát hiện 01 chiếc then cài cửa hình trụ tròn bằng kim loại có đường kính khoảng 01cm, dài khoảng 20cm, một đầu tù và một đầu được khoan thông hai lỗ, Đ nảy sinh ý định sử dụng chiếc then chốt này để cạy phá khóa các tủ đựng đồ cá nhân của các C nhân trong phòng gửi đồ C ty để trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, nên đã giấu chiếc then cài vào túi áo rồi đem về cất tại tủ để đồ cá nhân của mình là tủ đồ số 63 và tiếp tục đi làm việc. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi hết giờ làm việc, Đ đi đến khu vực tủ để đồ để thực hiện việc trộm cắp nhưng do lúc này C nhân đang tan ca, đông người nên Đ chờ C nhân ra về hết thì bắt đầu thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 05 giờ 30 phút, Đ lấy thanh chốt cửa rồi đi đến tủ để đồ số SJ64 (là tủ để đồ của anh Giàng A C), đưa thanh chốt cửa vào trong ổ khóa, dùng lực bẩy, cạy khóa. Sau khi phá được khóa tủ, Đ mở kiểm tra, phát hiện và lấy 01 chiếc điện thoại di động và 01 ví giả da màu nâu, cất giấu tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc rồi ra về. Trên đường về Đ kiểm tra thấy trong chiếc ví có 570.000 đồng, 01 thẻ ATM không rõ tên ngân hàng và một số giấy tờ cá nhân. Đ kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi note 8 màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa dẻo trong, thử mở khóa màn hình chiếc điện thoại bằng hình chữ Z (gồm các chữ số 1,2,3,5,7,8,9) thì mở được, sau đó Đ tháo thẻ sim của chiếc điện thoại rồi vứt xuống đường ở khu vực gần cổng C ty Srtech rồi tiếp tục đi bộ về phòng trọ tại nhà bà Dương Thị S, địa chỉ: Tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông C. Khi đi đến khu vực cầu Văn Dương thuộc Tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, Đ vứt chiếc ví, thẻ ngân hàng và then chốt cửa vào bụi cây rồi về phòng trọ. Đ để chiếc ốp điện thoại tại phòng trọ rồi mang theo số tiền trộm cắp được cùng chiếc điện thoại đến chơi Game tại quán Internet Tuấn Ngọc tại xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình. Tại đây Đ chơi Game hết số tiền 570.000 đồng. Để có tiền tiếp tục chơi Game, Đ đến cửa hàng mua bán điện thoại Phong Lưu của anh Dương Đình Lưu tại xóm Trung 2, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được với giá 1.800.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh C báo C ty và C an phường Bách Quang, thành phố Sông C. Tài sản bị mất: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi note 8, màu xanh; một ví da màu đen bên trong có 570.000 đồng, Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mô tô và Đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A C và một thẻ ATM.

Sau khi trộm cắp tài sản, Đ tự bỏ việc. Đến ngày 30/3/2021 Đ đến C ty Srtech để trả lại đồng phục cho C ty thì C ty yêu cầu ở lại và mời C an phường Bách Quang đến làm việc về hành vi trộm cắp của Đ (*bút lục 20-24*). Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm các đồ vật: 01 ví da bên trong có các giấy tờ tùy thân mang tên Giàng A C và 01 chốt cửa bằng sắt. Tại chân cầu Văn Dương thuộc Tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông C phát hiện 01 chiếc ví da màu đen có chữ BOSS HUGO BOSS, bên trong có một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A C, Đ xác định đây là chiếc ví Đ đã trộm cắp ngày 26/3/2021. Quá trình truy tìm không phát hiện chiếc chốt cửa bằng sắt (*bút lục 70*). Cơ quan điều tra cũng tiến hành truy tìm chiếc ốp điện thoại tại phòng trọ của Đ tại nhà của bà Dương Thị Sự, bà Sự cho biết Đ trả phòng trọ vào trưa ngày 26/3/2021, sau đó bà đã đi dọn dẹp phòng, có phát hiện 01 chiếc ốp điện thoại màu trắng trong, bà đã bỏ vào thùng rác rồi đi, không xác định được chiếc ốp điện thoại ở đâu (*bút lục 71*). Ngày 31/3/2021, anh Dương Đình Lưu đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 mua của Đ cho Cơ quan điều tra (*bút lục 72*).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông C, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu xanh, dung lượng 64Gb trị giá 2.000.000 đồng (*bút lục 26*).

Về vật chứng, đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8, màu xanh; ví da màu đen, bề mặt ví có chữ “BOSS HUGO BOSS” và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Giàng A C quản lý, sử dụng (*bút lục: 33-34*).

Chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng; thẻ sim số thuê bao 086.254.893; Giấy chứng minh nhân dân, Đăng ký xe mô tô, Giấy phép lái xe mô tô, Thẻ ATM mang tên Giàng A C; 01 thanh kim loại dài khoảng 20cm, đường kính 01cm Đ sử dụng để cạy phá tủ, trộm cắp tài sản, quá trình điều tra không thu hồi được.

Về phần dân sự: Trước khi mở phiên tòa, kèm theo đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại Giàng A C nộp bản tự khai, nội dung anh C yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả số tiền 570.000 đồng; bồi thường các khoản: Chi phí để làm lại Đăng ký xe mô tô: 2.000.000 đồng, Giấy phép lái xe: 1.500.000 đồng, Thẻ Ngân hàng 200.000 đồng; không yêu cầu chi phí làm lại Giấy chứng minh nhân dân. Tổng số tiền anh C yêu cầu Đ bồi thường là 4.270.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý trả và bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh C.

Tại giai đoạn điều tra, anh Dương Đình Lưu yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền 1.800.000 đồng anh Lưu mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 bị cáo Đ đã trộm cắp của người bị hại C. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lưu xác nhận bị cáo Đ đã trả cho anh số tiền 1.800.000 đồng, anh Lưu không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu và những người làm chứng là anh Luận, bà Sự. Bị cáo Đ và anh Lưu đều khai, khi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 cho anh Lưu, Đ không nói anh Lưu biết đó là tài sản bị cáo trộm cắp mà nói là điện thoại của Đ.

Tại bản cáo trạng số 45/ CT - VKS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Đình Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị C nhận sự thỏa thuận, bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại C tổng số tiền 4.270.000 đồng theo yêu cầu của anh C; về án phí, đề nghị buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Đ không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đến thời điểm này bị cáo đã nhận thức ra được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Sông C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, tại C ty Srtech, địa chỉ thuộc phường Bách Quang, thành phố Sông C, Dương Đình Đ đã có hành vi trộm cắp của anh Giàng A C số tiền 570.000 đồng và 01 điện thoại di động có giá trị 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 2.570.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Liên quan đến vụ án có anh Dương Đình Lưu là người mua chiếc điện thoại do Đ trộm cắp, nhưng anh Lưu không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Đình Đ:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo Đ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12, trưởng thành đi làm C nhân, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vì ham chơi đua đòi đã sa ngã vào con đường trộm cắp tài sản và phạm tội. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không bồi thường thiệt hại cho người bị hại và không có thái độ ăn năn hối cải. Nên Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đảm bảo được C tác phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất hành vi phạm tội và số tiền bị cáo chiếm đoạt, xét xử bị cáo mức hình phạt tù ở đầu khung mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[4] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8; ví da màu đen và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Giàng A C là tài sản và giấy tờ về nhân thân thuộc sở hữu của người bị hại C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là đúng pháp luật. Chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu trắng; thẻ sim số thuê bao 086.254.893; Giấy chứng minh nhân dân, Đăng ký xe mô tô, Giấy phép lái xe mô tô, Thẻ ATM mang tên Giàng A C; 01

thanh kim loại dài khoảng 20cm, đường kính 01cm Đ sử dụng để cạy phá tủ, trộm cắp tài sản không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Đình Lưu đề nghị Đ trả số tiền 1.800.000 đồng là số tiền anh Lưu mua chiếc điện thoại của Đ, bị cáo Đ đã trả xong cho anh Lưu số tiền trên, anh Lưu không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Người bị hại là anh Giàng A C yêu cầu bị cáo Đ hoàn trả số tiền 570.000 đồng và bồi thường các khoản chi phí để làm lại Đăng ký xe mô tô, Giấy phép lái xe mô tô, Thẻ Ngân hàng (không yêu cầu chi phí làm lại Giấy chứng minh nhân dân), tổng số tiền là 4.270.000 đồng, bị cáo Đ đồng ý trả và bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh C, cần được C nhận, buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho anh C toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của anh C.

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Đình Đ bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Luật Phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Đình Đ **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Dương Đình Đ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

C nhận thỏa thuận giữa bị cáo Đ và người bị hại C, buộc bị cáo Dương Đình Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Giàng A C tổng số tiền là 4.270.000đ (*bốn triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đ chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Đình Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử C khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Đình Đ; vắng mặt người bị hại là anh Giàng A C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Đình Lưu.

Báo cho bị cáo Đ biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lưu biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông C;
- C an TP. Sông C;
- Bị cáo; Người BH; Người LQ;
- UBND TT. Hương Sơn, huyện Phú Bình;
(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

Dương Văn Phong